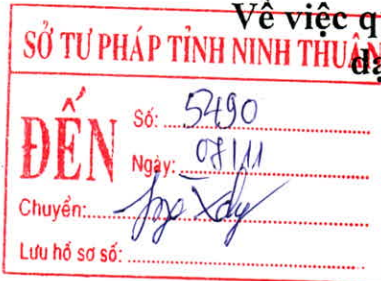


Số: 79 /2016/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 01 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 35/2014/TT-BYT ngày 13/12/2014 của Bộ Y tế về việc quy định định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 38/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính về việc ban hành mức tối đa khung giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3737/TTr-SYT ngày 21/10/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định mức giá dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, cung ứng và sử dụng dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

3. Mức thu: Khung giá dịch vụ khám, phát thuốc, tư vấn Methadone.

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
I Khám (không bao gồm xét nghiệm và thuốc)				
01	Khám ban đầu	đồng/lần khám/ người	48.000	Tối đa không quá 1 lần/người/quá trình điều trị
02	Khám khởi liệu điều trị	đồng/lần khám/ người	25.000	Tối đa không quá 1 lần/người/quá trình điều trị
03	Khám định kỳ	đồng/lần khám/ người	20.000	01 lần/01 tháng hoặc khám theo yêu cầu
II Cấp phát thuốc (không bao gồm thuốc)				
04	Tại cơ sở điều trị thay thế	đồng/lần/người/ ngày	10.000	
05	Tại cơ sở cấp phát thuốc điều trị thay thế	đồng/lần/người/ ngày	10.000	
III Tư vấn (không bao gồm thuốc và xét nghiệm)				
06	Tư vấn cá nhân	đồng/lần/người	10.000	Năm đầu điều trị (không quá 14 lần/năm). Từ năm điều trị thứ hai (không quá 4 lần/năm) Tư vấn khác theo yêu cầu của bệnh nhân
07	Tư vấn nhóm	đồng/lần/người	5.000	Năm đầu điều trị (không quá 6 lần/năm). Từ năm điều trị thứ hai (không quá 4 lần/năm)

Đối với khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh khác ngoài khung giá quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định này thực hiện theo quy định tại Quyết định số 40/2012/QĐ-UBND ngày 14/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành giá thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

4. Quản lý, sử dụng nguồn thu:

a) Cơ quan tổ chức thu: Các cơ sở điều trị Methadone, cơ sở cấp phát thuốc

Methadone.

b) Quản lý nguồn thu: Chứng từ thu do Cục Thuế Ninh Thuận phát hành. Định kỳ, đơn vị thu phí nộp báo cáo sử dụng biên lai thu phí cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp theo quy định. Báo cáo việc tổ chức thu phí, quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

c) Sử dụng nguồn thu: Các cơ sở điều trị Methadone, cơ sở cấp phát thuốc Methadone được sử dụng nguồn thu, thực hiện hạch toán và chi phí theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Y tế phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả và đúng quy định; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2016.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. PD

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Bình

